

THI CA VIỆT NAM CHỌN LỌC

cung oán ngâm khúc

Nguyễn Gia Thiều



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

THI CA VIỆT NAM CHỌN LỌC
NGUYỄN GIA THIỀU

CUNG OÁN
NGÂM KHÚC

(KIỀU VĂN giới thiệu, chú thích)

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

Lời nói đầu

Trong các di sản bằng chữ nôm của văn học cổ điển Việt Nam, CUNG OÁN NGÂM KHÚC của Nguyễn Gia Thiều là tác phẩm được xếp ở hàng đầu, bên cạnh THƠ QUỐC ÂM của Nguyễn Trãi, CHINH PHỤ NGÂM (do Đoàn Thị Điểm diễn nôm từ nguyên văn chữ Hán của Đặng Trần Côn), TRUYỆN KIỀU của Nguyễn Du và thơ nôm của Hồ Xuân Hương.

CUNG OÁN NGÂM KHÚC là tác phẩm thơ trường thiên, mang vẻ đẹp của một cung điện vàng son lộng lẫy thời cổ, được kiến tạo bởi bàn tay của một bậc văn hào tiền bối kiệt xuất.

Chúng tôi nghĩ rằng bỏ mặc một cung điện quý báu nhường ấy cho thời gian phủ bụi, vừa là một lỗi lớn đối với tiền nhân, vừa là một thiệt thòi lớn cho chính con người Việt Nam chúng ta hôm nay.

Vì lí do đó chúng tôi đã dồn công sức khảo cứu, hiệu đính, chú thích lại tác phẩm lớn này, mạnh dạn sửa chữa một số ý kiến của các nhà nghiên cứu trước đây mà chúng tôi nhận thấy có những sự lầm lẫn.

CUNG OÁN NGÂM KHÚC tuy là tác phẩm văn chương bác học, cung đình, nhưng tuyệt nhiên không phải là khó hiểu. Tác phẩm chứa đựng những

nghĩa lí thâm thúy về Đời, về Đạo. Nhưng điều tuyệt diệu hơn cả chính là tác phẩm đã đặc tả thế giới nội tâm sâu sắc, rất mực “nhân bản” của một cung nữ thời xưa, bị giam cầm suốt đời trong cung cấm, trong cô đơn và phụ rẫy, khi mà tâm hồn nàng còn đang dạt dào tình yêu và nhựa sống.

CUNG OÁN NGÂM KHÚC là tác phẩm kinh điển để cho chúng ta học và nâng cao trình độ thẩm mĩ của mình. Xin bạn đọc chớ từ nan ! Chỉ cần bạn chịu khó để tâm nghiền ngẫm một chút, bạn sẽ mau chóng thấy mình được bơi lội trong một dòng suối văn chương hết sức diễm lệ. Trong tâm hồn bạn sẽ xuất hiện những rung cảm mới lạ, do cộng hưởng không cưỡng được với những cảm nghĩ, những nỗi đớn đau dằn vặt rất thực, rất người của một người đẹp bất hạnh ngày xưa.

Cung nữ là nạn nhân bị thảm của những đặc quyền phong kiến ích kỉ và vô nhân đạo. Ở thời đại của nàng, khái niệm nhân quyền, nhất là nhân quyền phụ nữ, còn chưa xuất hiện trên vũ đài lịch sử. Chính vì vậy người phụ nữ – những sinh linh đẹp đẽ nhất, khả ái nhất và tâm hồn phát triển đến mức tinh tế – lại có thể bị bọn vua chúa – những kẻ có quyền thế ghê gớm nhưng tâm hồn thì tối tăm thô lậu – mua về làm đồ chơi và nhất là để thỏa mãn tính hoang dâm của chúng. Cung điện của các cung

nữ với hàng trăm hàng nghìn người, phải chăng cũng chỉ là một thứ động mại dâm thời cổ được thể chế hóa bởi triều đình phong kiến, đi ngược lại với luật hài hòa của thiên nhiên?

Điều tệ hại hơn cả là sau khi đã hoàn toàn thỏa mãn dục vọng, những tên “bạo chúa của tình dục” một mặt vứt bỏ không thương tiếc những bông hoa đời còn ngát ngào hương sắc vào lãng quên, một mặt lại bắt họ phải thủ tiết trọn đời. Cung nữ khát khao được thoát thân trở về với cảnh đời “cực mịch nhà quê” thuở trước của họ, nhưng họ lại tiếp tục bị giam cầm, bị chôn sống trong cung điện vàng son, trong nỗi buồn đau sâu thẳm và nỗi oán hờn chất chứa.

CUNG OÁN NGÂM KHÚC chính là tiếng thét oán hờn của một trang nữ lưu tố cáo và phản kháng cái chế độ đã đối xử phũ phàng tàn ác đối với phẩm giá con người nàng cũng như đối với tình cảm trong sáng và cao quý của nàng.

Điều khiến chúng ta thương cảm là ở chỗ suốt đời nàng vẫn không nhận ra chân tướng của tội ác. Nàng ngộ nhận rằng quan hệ giữa vua và nàng là quan hệ vợ chồng thật sự. Nàng không hề biết rằng đối với y, nàng chỉ là một thứ “gái làng chơi” ở trong cung cấm. Chính vì vậy khi bị ruồng bỏ một cách trắng trợn, nàng đã không kết tội vua như

Thúy Kiều kết tội Sở Khanh. Nàng vẫn tiếp tục yêu y, tôn thờ y như đối với một người chồng chân chính, vẫn mong chờ y đoái hoài, vẫn thêm khát được y “ban ơn mưa móc”...

Lẽ tất nhiên cung nữ không phải là triết gia để có thể hiểu rõ được bản chất xảo trá của đời. Nàng chỉ cảm thấy một nỗi đớn đau khôn tả trong trạng huống tối tăm của tâm trí nàng.

Có chăng chỉ một bậc văn hào uyên thâm và chứa chan tình bác ái như Nguyễn Gia Thiều mới thấu hiểu được nàng, mới đau nỗi đau của nàng, và mới dồn hết tâm huyết và văn tài để viết nên một tác phẩm bất hủ, đau đớn xé lòng, về chính cuộc đời nàng. Việc làm của Nguyễn Gia Thiều giống hệt việc làm của Đặng Trần Côn viết về đời người chinh phụ, của Nguyễn Du viết về đời Kiều, của Alexandre Dumas Fils viết về Trà Hoa Nữ...

Giá trị nhân đạo, tính nhân bản đặc biệt sâu sắc của thiên trường ca trữ tình CUNG OÁN NGÂM KHÚC là không thể phủ nhận.

Về phương diện nghệ thuật CUNG OÁN NGÂM KHÚC ngay từ khi ra đời vào cuối thế kỉ XVIII đã được liệt vào hàng ngũ những tác phẩm kinh điển, được giới nho sĩ, văn nhân Việt Nam các thời đại kính phục.

Nguyễn Gia Thiều là bậc thầy của hàng loạt thi nhân đời Hậu Lê – Trịnh – Nguyễn. Ông là một

con người văn võ song toàn, tính tình khoáng đạt, không ưa những sự ràng buộc, có tính cách “tiên phong đạo cốt”. Văn chương của ông được văn gia Lí Văn Phúc nhận định như sau : “Một là ứng khẩu thành thơ, người người đều phục, hai là trăm nhào nghìn luyến, lời lời người kinh”.

Nếu như Nguyễn Trãi có công lớn trong việc sáng tạo ngôn ngữ văn học Việt Nam ở thời kì phôi thai của nền văn học dân tộc (thế kỉ XV) thì các thi hào ở thế kỉ XVIII – trong đó có Nguyễn Gia Thiều với CUNG OÁN NGÂM KHÚC – đã đưa ngôn ngữ văn học thành văn lên tới đỉnh cao.

Từ ngữ trong CUNG OÁN NGÂM KHÚC không “nôm na” như trong truyện nôm khuyết danh mà quý phái, tinh xác, nhuần nhị và óng chuốt khác thường. Chúng tôi xin liệt kê một số từ vựng văn học tiêu biểu của tác phẩm như :

 Gió vàng hiu hắt, lạnh ngắt như đồng, cần mái tóc, gót danh lợi, mặt phong trần, thân phù thế, mùi tục lụy, mối phú quý, bả vinh hoa, cánh bướm bề hoạn, ngòi trơ, đứng rữ, hoa chúm chim chào, cột đào gheo mai, thánh thót cung đàn, nỉ non ngôn địch, gay gắt điệu, tê tái lòng, má đào chon chót, âm thầm chiếc bóng, hồn bướm vẩn vơ, để ran ri rỉ, quỳên kêu ra rả v.v... tất cả cho thấy một vẻ đẹp ở cấp độ cao của tiếng việt.

Với vốn từ vựng phong phú, từng câu thơ của CUNG OÁN NGÂM KHÚC được trau chuốt đến mức tuyệt hảo. Khác với văn phong Chinh Phụ Ngâm, thơ CUNG OÁN NGÂM KHÚC góc cạnh và dữ dội, nhiều ngoa ngữ hơn. Mỗi câu thơ như dao khắc chạm vào thớ đá gây nên những ấn tượng đặc biệt mạnh mẽ. Đó chính là những câu thơ “kinh nhân” mà Đỗ Phủ xưa kia hằng muốn đạt tới :

- *Màu mộc thạch vàng kim óc cổ*
- *Nét cầm ngư vũ vũ ê phong*
- *Cầu Thệ Thủy ngồi trơ cổ độ*
- *Quán Thu Phong đứng rũ tà huy*
- *Lửa hoàng hôn như cháy tám son*
- *Nghiêng bình phấn mốc mà nhồi má neoh.*
- *Ngon tâm hỏa đốt râu nét liễu*
- *Giọt hồng băng thấm ráo làn son.*
- *Chống tay ngồi ngắm sự đời*
- *Muốn kêu một tiếng cho dài kéo cầm v. v...*

Cống hiến lớn lao của Nguyễn Gia Thiều (đồng thời cũng chứng minh sự thông thái tuyệt vời của ông) còn ở vấn đề sau đây :

Sáng tác CUNG OÁN NGÂM KHÚC, một áng văn chương bác học, nhưng ông lại sử dụng một thể thơ thuần túy dân tộc : song thất lục bát.

Nhạc điệu của CUNG OÁN NGÂM KHÚC hết sức réo rắt bởi sự hòa thanh của hai vần trắc ở hai

câu 7 (nghe gay gắt), và sự hòa hoãn ở hai câu 6 – 8 (nghe êm dịu hơn). Chính vì vậy tác phẩm thơ này làm ra không phải để đọc mà để ngâm nga...

Mặt khác sức mạnh biến ngẫu của hai câu 7 trong suốt tác phẩm đã tạo nên giá trị thẩm mỹ đặc trưng của văn chương cổ điển :

- *Gót danh lợi bùn pha sắc xám,*
Mặt phong trần nắng nám mùi dâu.
- *Đền Vũ Tạ nhện chăng cửa mốc,*
Thú ca lâu để khóc canh dài v.v...

Từ việc học hỏi tiến tới thưởng thức giá trị về nội dung và nghệ thuật của CUNG OÁN NGÂM KHÚC, chúng ta càng thêm tự hào về một thi phẩm trác tuyệt của nền văn học dân tộc. Chúng ta càng thêm cảm thông với những nỗi đau nhân tình của con người tuy thuộc về một thời đại xa xưa nhưng bản chất người thì nào khác chúng ta là mấy ! Đồng thời chúng ta chiêm ngưỡng vẻ đẹp vô ngần trong bản ngã của con người thời ấy – nhất là của những tâm hồn phụ nữ – dường như vẫn cứ sáng chói lên ngay trong những nghịch cảnh đáng nguyên rủa nhất, giống như những bông hoa ủ dột vẫn âm thầm tỏa hương trong đêm tối.

Thành phố Hồ Chí Minh tháng 3 – 1997

KIỀU VĂN

Cung Oán Ngâm Khúc

Trải vách quế gió vàng hiu hắt (1)

Mảnh vũ y lạnh ngắt như đồng (2)

Oán chi những khách tiêu phòng (3)

Mà xui phận bạc nằm trong má đào ? (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Người cung phi trải qua năm tháng sống đời giam cầm trong vách quế, với những cơn gió thu hắt hiu, lạnh lẽo.
 - Vách quế : tức "cung quế" (Quế cung), cung điện của cung phi, thời trước chỉ trồng một cây quế ở trước cửa.
 - Gió vàng : gió mùa thu.
- (2) Vũ y : áo dệt bằng lông chim ngũ sắc của cung phi. Chú ý thâm ý của câu thơ này : người cung phi mặc áo lông chim, vậy mà nàng vẫn cảm thấy lạnh ngắt như đồng !
- (3) Tiêu phòng : phòng của cung phi, có bồi tiêu trên vách tường cho thơm và ấm.
- (4) Phận bạc : số phận mỏng manh.

14 CUNG OÁN NGẨM KHÚC

Duyên đã may có sao lại rủi ? (1)
Nghĩ nguồn cơn dở dối sao đang?
Vì đâu nên nỗi dở dang
Nghĩ mình, mình lại thêm thương nỗi mình !

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Duyên may vì ... được làm vợ vua, nhưng rủi vì...
phải làm vợ vua !

*Trộm nhớ thuở gây mình tạo hóa (1)
Vẻ phù dung một đóa khoe tươi ! (2)
Nhụy hoa chưa mím miệng cười,
Gấm nàng Ban đã lạt mùi thu dung. (3)*

Giải nghĩa, chú thích:

- (1) Tạo hóa sinh ra mình.
(2) Sắc đẹp của cung nữ giống như hoa phù dung, loài hoa có sắc hồng nhạt tuyệt đẹp nhưng sớm nở tối tàn.

16 CUNG OÁN NGÂM KHÚC

- (3) Nàng Ban Tiệp Dư là cung nhân của vua Hán Thành Đế, lúc đầu được vua yêu dấu, sau bị nàng Triệu Phi Yến gièm pha, nàng đành lánh sang châu hầu bà Thái Hậu, mẹ vua. Ngày càng bị vua lạnh nhạt, nàng đau buồn làm một chiếc quạt lụa trắng, trên viết một bài thơ than thân phận mình giống như chiếc quạt:

*Mới chế lụa Tể trắng
Trong sạch như sương tuyết
Đem làm quạt Hợp hoan
Tròn vạnh như mặt nguyệt.
Ra vào trong tay vua
Lay động sinh gió mát.
Thường sợ tiết thu đến
Gió lạnh cướp nồng nhiệt
Ném cất vào xó rương
Nửa đường ân ái tuyết.*

- Lạt mùi thu dung : tình với quạt của nàng Ban đã phai lạt như gương mặt lạnh lẽo của mùa thu.
Ý của cả hai câu thơ trên : Người cung nữ chưa hề được hưởng hạnh phúc thực sự, thì đã sớm bị ruồng bỏ.

*Áng Đào Kiển đậm bông nãi chúng (1)
 Khóe thu ba dọn sóng khuynh thành (2)
 Bóng gương lấp loáng dưới màn,
 Cỏ cây cũng muốn nổi tình mây mưa. (3)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Nàng đẹp như Đào Kiển ngày xưa, khiến các cung nữ khác phải lo phiền. "Chúng" (tiếng cổ) nghĩa là "mọi người".

Đào Kiển : cung phi nhất phẩm phu nhân đời vua Thuận Đế nhà Nguyên. Nàng có vẻ mặt tươi đẹp như hoa đào đượm sương.

- (2) Khóe thu ba : mắt người con gái đẹp, ướt long lanh như sóng nước mùa thu.

– Khuynh thành : đẹp nghiêng thành.

- (3) Khi bóng nàng thoáng hiện dưới màn thì đến cả vỏ cây cũng khát thêm ân ái.

– Mây mưa (vân vũ) : Vua Sở Tương Vương chơi ở đầm Vân Mộng, gần núi Vu Sơn, nằm mộng thấy Vu Sơn thần nữ xuống ân ái với mình. Nàng hẹn rằng buổi sớm nàng hóa thành mây, buổi chiều nàng hóa thành mưa.

Bởi tích này người đời sau gọi cuộc ân ái là "cuộc mây mưa".

18 CUNG OÁN NGÂM KHÚC

*Chim đáy nước cá lơ đờ lặn,
Lũng da trời nhận ngẩn ngơ sa (1)
Hương trời đắm nguyệt say hoa,
Tây Thi mất vía, Hằng Nga giật mình. (2)*

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Nàng đẹp đến mức “nhạn sa cá lặn”.

(2) Tây Thi : người con gái đẹp tuyệt thế đời Xuân Thu.

Nguyên nàng là cô gái giặt lụa ở xứ Trữ La nước Việt. Phạm Lãi, mưu thần của Việt vương Câu Tiễn, tìm nàng rồi dùng “mĩ nhân kế” dâng nàng cho Ngô Phù Sai, kẻ thù của nước Việt. Ngô Phù Sai say mê nàng đến nỗi mất nước. Sau Phạm Lãi đem Tây Thi đi chơi cảnh Ngũ Hồ rồi mất tích.

— Hằng Nga : Vợ của Hậu Nghệ, đời vua Hoàng Đế (truyện thần thoại) Hậu Nghệ xin được thuốc trường sinh của Tây Vương Mẫu. Hằng Nga uống trộm thành tiên trốn lên cung trăng.

Nàng cũng là người con gái đẹp tuyệt sắc.

20 CUNG OÁN NGÂM KHÚC

Câu cầm tú đàn anh họ Lí (1)
Nét đàn thanh bạch chị chàng Vương (2)
Cờ tiên rượu thánh ai đương
Lưu Linh, Đế Thích là phường tri âm. (3)

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Câu thơ đẹp như gấm thêu, hơn cả Lí Bạch.

– Lí Bạch : đệ nhất thi nhân đời Đường.

(2) Tài vẽ tranh hơn cả Vương Duy.

– Đan thanh : hội họa (đan : màu đỏ ; thanh : màu xanh)

– Vương Duy : nhà thơ, họa sĩ nổi tiếng đời Đường.

(3) Lưu Linh : người cuối đời Tấn, nổi tiếng về... đức uống rượu.

– Đế Thích : vua cờ (cờ tiên).

– Tri âm : bạn hữu hiểu nhau (hiểu rõ “âm tiếng” của nhau).

22 CUNG OÁN NGÂM KHÚC

Cầm điểm nguyệt phỏng tâm Tư mã (1)
Địch lâu thu đường gã Tiêu Lang (2)
Dầu mà miệng hát tay dang
Thiên tiên cũng gánh nghề thường trong
trăng. (3)

Giải thích, chú thích :

- (1) Gảy đàn nơi đình điểm đêm trăng chẳng khác gì
Tư Mã Tương Như.
– Tư Mã Tương Như : người văn hay đàn giỏi đời
Hán, đã đàn khúc “Phụng cầu hoàng” khiến Trác
Văn Quân bỏ nhà đi theo làm vợ.
- (2) Thổi sáo ở lầu thu hay như Tiêu Lang.
– Tiêu Lang : người đời Xuân Thu, có tài thổi sáo
như tiếng chim phụng kêu.
- (3) Khi nàng múa hát thì ngay cả các tiên nữ mặc áo
nghe thường trong cung trăng cũng phải ngơ ngẩn.

24 CUNG OÁN NGẨM KHÚC

*Tài sắc đã vang lừng trong nước.
Bướm ong càng xao xác ngoài hiên. (1)
Tai nghe nhưng mắt chưa nhìn,
Bệnh Tề Tuyên đã nổi lên đùng đùng. (2)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Cánh đàn ông xôn xao ngấp nghé muốn cấu thân.
(2) Vua nghe đồn về nàng, tuy chưa gặp mặt mà lòng
thèm khát nàng đã trỗi dậy.
– Tề Tuyên Vương : một ông vua hiếu sắc.

*Hoa xuân nọ còn phong nộn nhụy
Nguyệt thu kia chưa hé hàn quang.
Hồng lâu còn khóa then sương,
Thâm khuê còn rấm mùi hương khuynh thành. (1)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Bốn câu thơ tả việc giữ gìn phẩm ngọc của người nữ nhi, như hoa xuân phong nhụy, như trăng thu chưa hé ánh sáng lạnh, như lầu hồng còn khóa then, như buồng khuê còn ủ kín hương sắc khuynh thành.

26 CUNG OÁN NGÂM KHÚC

Làng cung kiếm rắp ranh bắn sẻ (1)
Khách công hầu gấm ghé mong sao (2)
Vườn xuân bướm hầy còn rào,
Thấy hoa mà chẳng lối vào tìm hương (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Những trang võ dũng rắp ranh xin làm rể.
 - Bắn sẻ : chọn rể. Cha nàng Đậu Hậu xưa chọn rể bằng cách vẽ một con chim công lên bức bình phong, ai bắn trúng mắt công thì thắng cuộc (chữ “tước” có hai nghĩa : Công và Sẻ).
- (2) Khách công hầu (quan chức) cũng găm ghé mong lấy được nàng.
- (3) Song nàng... vẫn không tiếp.
Có lẽ câu thơ này bắt nguồn từ câu ca dao : Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào.

Gan chẳng đá, khôn đường khá chuyên (1)
Mặt phàm kia dễ đến Thiên Thai ? (2)
Hương trời sá động trần ai
Dầu vàng nghìn lạng dễ cười một khi ? (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Tuy gan nàng không là đá, nhưng lay chuyển lòng nàng đâu phải dễ ?
- (2) Những kẻ tầm thường kia làm sao bén được tới cõi Thiên Thai của nàng ?
- (3) Nàng như tiên nữ trên trời, đâu dễ động lòng với những chuyện yêu đương ở cõi trần ? Nàng đâu dễ xiêu lòng vì vàng bạc ? (dù mang nghìn lạng vàng cũng không mua nổi một nụ cười của nàng).

Ngẫm nhân sự có chi ra thế ? (1)
Sợ xích thằng chi để vướng chân ? (2)
Vất tay nằm nghĩ cơ trần
Nước dương muốn rẫy nguội dân lửa duyên. (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Nhân sự : việc người.
- (2) Sợi xích thẳng : dây tơ hồng buộc trai gái với nhau.
Cung nữ bất bình với thứ dây tơ đang buộc chân nàng.
- (3) Nàng muốn dùng nước dương của nhà Phật để dập tắt ngọn lửa yêu đương trong lòng nàng.
– Nước dương : canh dương liễu nhúng vào nước phép. Phật Bà Quan Âm dùng để ban phúc cho chúng sinh

Kìa thế cục như in giấc mộng (1)
Máy huyền vi mở đóng khôn lường (2)
Vẽ chi ăn uống sự thường
Cũng còn tiền định khá thương lộ là ! (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Từ câu này, tác giả diễn giải sự đời theo thuyết nhà Phật.
- (2) Cơ trời huyền bí, mở đóng thế nào, con người không thể biết được.
- (3) Ngay cả việc ăn uống cũng đều có tiền định cả.

Đòi những kẻ thiên ma bách chiết (1)
Hình thì còn, bụng chết đòi nau (2)
Thảo nào khi mới chôn rau
Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra !

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Biết bao kẻ bị ngàn lần mài sát, trăm lần bẻ gãy.

- Đòi : (tiếng cổ) nhiều.
- Thiên ma : ngàn lần mài.
- Bách chiết : trăm lần bẻ.

(2) Hình hài tuy còn nhưng ruột gan đã từng chết nhiều phen.

- Đòi nau : nhiều phen.

*Khóc vì nỗi thiết tha sự thế
Ai bày trò bãi bể nương dâu ? (1)
Trắng răng đến thuở bạc đầu
Tử, sinh, kinh, cụ làm nau mấy lần. (2)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Bãi bể nương dâu : biển xanh biến thành nương dâu, ý nói vật đổi sao dời.
(2) Đã bao lần phải lâm vào những cảnh : sống, chết, kinh, khiếp.

Cuộc thành bại hầu cần mái tóc (1)
Lớp cùng thông như giục buông gan (2)
Bệnh trần đòi đoạn tâm can (3)
Lửa cơ đốt ruột, dao hàn cắt da. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Vì lo lắng việc thành bại mà mái tóc cần đi.
- (2) Cùng quẫn rối hăng thông, những điều đó thôi thúc tâm can. Có bản chép "Lớp cùng thông như đúc buông gan"
- (3) Căn bệnh cố hữu của cuộc đời nhiều phen làm nát gan.
- (4) Đói như lửa đốt ruột, rét như dao cắt da.

36 CUNG OẢN NGÂM KHÚC

Gót danh lợi bùn pha sắc xám (1)
Mặt phong trần nắng nám mùi dâu (2)
Nghĩ thân phù thế mà đau (3)
Bọt trong bể khô, bèo đầu đến mê ! (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Vì đi kiếm danh lợi mà gót chân giẫm vào bùn như đen xám.
- (2) Khuôn mặt đã chường với gió bụi, lại bị nắng thiêu đen đúa.
– Mũi (màu) dàu : màu nâu đỏ.
- (3) Thân phù thế : tấm thân trong cuộc đời trôi nổi.
- (4) Bể khổ, bến mê : Theo quan niệm của nhà Phật, cuộc đời chính là bể khổ bởi sinh, lão, bệnh, tử (sinh đẻ, già nua, bệnh tật, chết chóc) cùng nhiều tai ách khác .
Cuộc đời cũng là bến mê (mê tân) bởi con người thực ra chưa giác ngộ chân lí.

*Mùi tục lụy lưới tê tân khô (1)
Đường thế đồ gót rỗ khi khu (2)
Sóng cồn cửa bể nhấp nhô,
Chiếc thuyền bào ảnh lô xô gập ghềnh.(3)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Vì nếm mùi trần tục mà lưới tê với đắng cay.
(2) Vì đường đời gập ghềnh mà gót chân phải nứt rỗ.
(3) Đời người khác gì chiếc thuyền bèo bọt lô xô chao đảo trên biển sóng cồn ?

Trẻ tạo hóa đành hanh quá ngán (1)
Chết đuối người trên cạn mà chơi (2)
Lò cừ nung nấu sự đời (3)
Bức tranh vãn cảnh vẽ người tang thương. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Hóa nhi kia thật ác nghiệt quá chừng.
– Trẻ tạo hóa : người xưa gọi bốn trời là trẻ con, bởi những hành vi bất thường và “vô lí” của ngài.
- (2) Tạo hóa bày trò làm con người chết đuối ngay trên cạn.
- (3) Chiếc lò vĩ đại của trời nung đúc ra tất cả sự đời rắc rối.
- (4) Kiếp người biến thiên mau chóng tựa như đám mây phút chốc biến thành hình con chó.
– Tang thương : Biển xanh biến thành nương dâu.

*Đền Vũ Tạ nhện chăng cửa mốc,
Thú ca lâu để khóc canh dài (1)
Đất bằng bông rấp chông gai,
Ai đem nhân ảnh nhuộm mùi tà dương ? (2)*

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Đoạn này tác giả diễn tả sự suy tàn của cảnh vàng son.

Những gác lầu xưa kia làm nơi ca xướng vui chơi thì nay chỉ còn để khóc canh dài.

(2) Hình ảnh con người bị ai đem bóng chiều tà làm cho vô vàng ?

Mỗi phú quý như làng xa mã (1)
Bả vinh hoa lừa gã công khanh (2)
Giấc Nam Kha khéo bất tỉnh (3)
Bùng con mắt dậy thấy mình tay không !

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Làng xa mã : xã hội quý tộc.
(2) Gã công khanh : bọn quan lại.
(3) Giấc Nam Kha : giấc mộng hảo huyền.
– Bất tỉnh : vô tình.

Sân đào lí mây lồng man mác (1)
Nền đình chung nguyệt gác mơ màng (2)
Cánh bướm bề hoạn mệnh mang (3)
Cái phong ba kéo cột phùng lợi danh. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Nơi xưa kia tụ tập những nhân vật quan chức tài năng, thì nay chỉ thấy còn mây lồng man mác.
– Sân đào lí : Sân tụ họp những nhân vật tài năng được tiên cử.
- (2) Cảnh phú quý ngày xưa nay chỉ còn bóng trắng mờ ảo.
– Nền đình chung : cảnh phú quý, Đình (cái vạc), chung (cái chuông) những món đồ đặc trưng của các gia đình quyền quý xưa.
- (3) Bể hoạn : bể hoạn nạn.
- (4) Phong ba : cơn sóng gió của cuộc đời.

44 CUNG OÁN NGÂM KHÚC

Quyền họa phúc trời tranh mất cả (1)
Chút tiện nghi chẳng trả phần ai (2)
Cái quay búng sẵn trên trời (3)
Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Quyển họa phúc : quyển quyết định cho con người được hưởng phúc hay phải chịu tai họa.
- (2) Sự thuận lợi, điều kiện dễ dàng, trời chẳng ban cho ai.
- (3) Luật luân hồi trời đã định sẵn nơi thiên đình.
– Cái quay : luân xa, bánh xe tượng trưng cho vòng luân hồi (thuyết nhà Phật)
- (4) Hình bóng con người ở đời mờ ảo như đi trong đêm.

Hình ảnh, ý nghĩa của câu thơ này từ lâu đã trở thành một thành ngữ dân gian, ám chỉ những kẻ sống mờ nhạt trên đời, không biết làm chủ vận mệnh của mình.

Màu mộc thạch vàng kim ố cổ (1)
Nét cầm ngư ủ vũ ê phong (2)
Tiêu điều nhân sự đã xong
Sơn hà cũng huyễn, côn trùng cũng hư. (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Màu sắc của những thứ gỗ đá (kiến trúc, điêu khắc) xưa nay đều bị ố vàng.
– Có bản chép : hình mộc thạch.
- (2) Dáng nét chim cá (trong các bức họa) cũng bị mưa gió làm ủ ê. Có học giả giải nghĩa hai câu thơ trên như sau : cả gỗ đá cũng bị thời gian làm vàng ố, cả chim cá cũng bị gió mưa làm ủ ê.
– Có bản chép "sắc cảm ngư".
- (3) Núi sông cũng mai một, côn trùng cũng tổn hư.

Cầu Thệ Thủy ngồi trơ cổ độ (1)
Quán Thu Phong đứng rũ tà huy (2)
Phong trần đến cả sơn khê,
Tang thương đến cả hoa kia cỏ này.
Tuồng ảo hóa đã bày ra đấy (3)
Kiếp phù sinh trông thấy mà đau (4)
Trăm năm còn có gì đâu ?
Chẳng qua một nắm cỏ khâu xanh rì ! (5)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Cầu Thệ Thủy vẫn ngồi trơ nơi bến cũ.
- (2) Quán Thu phong (quán chờ đợi sự cứu trợ của người khác) đứng rũ trong bóng chiều.
- (3) Áo hóa : biến hóa thực thực hư hư.
- (4) Phù sinh : sống trôi nổi trên cõi đời.
- (5) Cổ khâu : nắm mồ cũ kĩ.

Mùi tục lụy đường kia cay đắng.
Vui chi mà đeo đẳng trần duyên ?
Cái gương nhân sự chiến chiến (1)
Liệu thân này với cơ Thiên phải nao ?
Thà mượn thú tiêu dao cửa Phật,
Mối thất tình quyết dứt cho xong (3)
Đa mang chi nữa đeo bông ?
Vui gì thế sự mà mong nhân tình ? (4)

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Chiến chiến : rành rành

(2) Liệu có nên mang thân này đến với cửa thiền chăng ?

– Cơ thiền : máy Thiền, tức đạo Phật

(3) Thất tình : 7 thứ tình của con người (hỉ – vui, nộ – giận, ái – buồn, lạc – sướng, ái – yêu, ố – ghét, dục – muốn).

Đạo Phật chủ trương dứt bỏ 7 thứ tình đó.

(4) Nhân tình : tình người

*Lấy gió mát trăng thanh kết nghĩa,
Mượn hoa đàm đuốc tuệ làm duyên (1)
Thoát trần một gót thiên nhiên (2)
Cái thân ngoại vật là tiên trong đời ! (3)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Hoa đàm : ưu đàm hoa, một loài hoa thiêng liêng của nhà Phật, ba ngàn năm mới nở một lần, khi nở là có một vị Phật ra đời.
Đuốc tuệ : ngọn đuốc trí tuệ của nhà Phật, soi đường cho chúng sinh ra khỏi nơi mê chướng.
- (2) Gót chân thoát khỏi cảnh trần tục, hòa hợp với trời đất.
- (3) Thân ngoại vật : người ở ngoài vòng trói buộc của vật dục.

54 CUNG OÁN NGÂM KHÚC

Ý cũng rấp ra ngoài đào chú (1)
Quyết lộn vòng phu phụ cho cam (2)
Ai ngờ trời chẳng cho làm.
Quyết đem dây thắm mà giam bông đào. (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Ý của nàng cũng muốn thoát khỏi vòng nhào nặn của trời.
– Đào chú : nhào nặn, nung đúc.
- (2) Muốn lộn ra khỏi vòng ràng buộc của cảnh vợ chồng cho thỏa ý.
- (3) Trời đã quyết đem dây ràng buộc bông hoa đào (người con gái đẹp).

Hắn tức trái làm sao đây tá ? (1)
Hay tiền nhân hậu quả xưa kia ? (2)
Hay thiên cung có điều gì ?
Xuống trần mà trả nợ đi cho rồi ? (3)

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Chắc hẳn có món nợ tiền kiếp gì đây.

– Túc trái : nợ kiếp trước.

(2) Hoặc có nguyên do từ đời trước mà tạo ra cái hậu quả bây giờ.

(3) Hoặc ta đã làm điều gì lầm lỗi ở thiên cung, nên bị đày xuống trần để trả nợ ?

Theo thuyết nhân quả của nhà Phật thì một nguyên nhân thiện lành sẽ sinh ra một hậu quả thiện lành, một nguyên nhân ác dữ sẽ sinh ra một hậu quả ác dữ. Do đó có thể xem nguyên nhân mà đoán biết được hậu quả, và có thể xem hậu quả mà tìm hiểu được nguyên nhân. Tính đúng đắn của thuyết nhân quả đã được lịch sử của các dân tộc cũng như mỗi con người chứng minh rõ rệt.

Kìa điều thú là loài vạn vật (1)
Dẫu vô tri cũng bắt đèo bông.
Có âm dương, có vợ chồng,
Dẫu từ thiên địa cũng vòng phu thê. (2)
Đường tác hợp trời kia dun dủi,
Lột làm sao cho khỏi nhân tình ? (3)
Thôi thôi ngoảnh mặt làm thinh,
Thử xem con tạo gieo mình nơi nao ? (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Điểu thú : chim muông.
- (2) Kể cả trời đất chẳng qua cũng là vợ chồng.
- (3) Ta thoát làm sao được lưới tình của con người ?
- (4) Ý nói con người không thể làm chủ được số mệnh thì đành khuất phục số mệnh. Đó là tư tưởng tiêu cực trong triết lí tôn giáo của tác giả.

Câu thơ này là tiền thân của 2 câu Kiều :

Cũng liều nhắm mắt đưa chân

Mà xem con tạo xoay vần đến đâu ?

Tay Nguyệt lão khờ sao có một (1)
Bông tơ tình vướng gót cung phi (2)
Cái đêm hôm ấy đêm gì ?
Bóng dương lồng bóng đồ mi trập trùng. (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Nguyệt lão : ông tơ. Ở đây cung phi lên tiếng oán trách và kết tội Nguyệt lão.
- (2) Nguyệt lão “vô cớ” đem tơ hồng buộc chân cung phi.
- (3) Câu thơ miêu tả cuộc ân ái đầu tiên của nhà vua và cung phi, rõ ràng mang nặng tính chất sắc dục chứ không phải tình yêu,
 - Bóng dương : ánh mặt trời, chỉ nhà vua.
 - Đồ mi : một loài hoa leo, sắc trắng hoa vàng, chỉ cung nữ.

Khoa thực được mơ màng thụy vũ (1)
Đóa hải đường thức ngủ xuân tiêu (2)
Cành xuân hoa chúm chím chào
Gió đông thổi đã cột đào ghẹo mai. (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Cảnh hoa thược dược say mơ vì được cơn mưa lạnh.
 - Thược dược : loài hoa giống mẫu đơn nhưng ít cánh, được tôn là “hoa tướng” – tế tướng của loài hoa.
 - Thụy vũ : cơn mưa báo điểm lạnh.
 - Khoa : cảnh.
- (2) Đóa hải đường ngủ say trong đêm xuân (tả người cung nữ xinh đẹp)
 - Điển tích : Dương Quý Phi nằm ngủ, Đường Minh Hoàng gọi mấy lần không dậy, vua bèn nói : “hoa hải đường ngủ chưa đủ sao ?”.
- (3) Ý nói : vì nàng quá ư xinh đẹp như hoa đào hoa mai nên gió đông của chúa xuân không ngừng cột ghẹo.

64 CUNG OẢN NGÂM KHÚC

Xiêm nghê nọ tả tôi trước gió (1)
Áo vũ kia lấp ló trong trăng (2)
Sênh ca mấy khúc vang lòng
Cái thân Tây Tử lên chùng điện Tô. (3)

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Xiêm nghê : áo dệt bằng lông chim ngũ sắc.

Câu thơ tả cung nữ rất hiện thực và gợi cảm, cho thấy bút pháp của tác giả nhiều lúc đã vượt ra ngoài khuôn khổ của văn chương phong kiến.

(2) Áo vũ (vũ y) : áo lông chim

(3) Nàng chẳng khác nào Tây Thi ở diện Cô Tô xưa kia.

Đệm hồng thúy thơm tho mùi xạ (1)
Bóng bội hoàn lấp ló trắng thanh (2)
Mây mưa mấy giọt chung tình (3)
Đình trầm hương khóa một cảnh mẫu đơn. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Đệm hồng thúy : đệm thêu bằng lông chim phi thúy, sắc xanh đỏ.
- (2) Bóng hội hoàn : thứ ngọc quý phụ nữ sang trọng xưa đeo ở phía dưới thân mình, để những khi đi lại phát ra tiếng leng keng.
- (3) Mây mưa : cuộc ái ân.
Có thể nói lúc này cung nữ đang lấm lẩn, tưởng rằng cuộc ái ân mặn nồng với nhà vua là một mối "chung tình"
- (4) Nàng được coi là hoa mẫu đơn, chúa của các loài hoa, và được vua cho ở riêng trong "đình trăm hương".
– Đình trăm hương : nhà lục giác bằng gỗ trăm hương, nơi Đường Minh Hoàng ngồi cùng Dương Quý Phi xem hoa mẫu đơn nở.

68 CUNG OÁN NGẨM KHÚC

Tiếng thánh thót cung đàn thúy địch, (1)
Giọng nữ non ngón địch đàn trì (2)
Càng đàn, càng địch, càng mê
Càng gay gắt điệu càng tê tái lòng !

Giải nghĩa, chú thích :

Từ đoạn này tác giả tả việc cung nữ bị lôi cuốn vào cuộc truy hoan với nhà vua (thực chất chỉ là một kẻ dâm đãng) và nàng ngộ nhận đó là hạnh phúc nhân duyên, do đó nàng đã sống và yêu hết mình.

(1) Nàng chơi đàn thánh thót

– Thúy dịch : cung thự sơn màu xanh biếc, ở hai bên cửa vào đại nội.

(2) Nàng thổi sáo nỉ non.

– Đan trì : thêm diện đài, cung cấm, sơn màu đỏ.

70 CUNG OÁN NGÂM KHÚC

Mây ngài lẫn mặt rồng lồ lộ. (1)
Sắp song song đôi lứa nhân duyên
Hoa thơm muôn đội ơn trên,
Cam công mang tiếng thuyền duyên với đời. (2)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Rành rành mây ngài (của nàng) sánh cùng mặt rỗng (của vua) : Nàng không chút nghi ngờ về hạnh phúc có thực của cuộc nhân duyên này.
- (2) Nàng cảm ơn vua và lấy làm thỏa mãn vì mình đã bỏ công làm gái thuyền quyền (người con gái tài sắc xuất chúng)

Trên chín bề mặt trời gang tấc, (1)
Chữ xuân riêng sớm chục trưa châu (2)
Phải duyên hương lửa cùng nhau (3)
Xe dê lọ rắc lá dâu mới vào. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Được gắn gửi vua trên ngai vàng.
 - Chín bề : cửu trùng, nơi vua ngự.
 - Mặt trời : chỉ vua.
- (2) Xuân riêng (xuân tình, xuân ý) : tình yêu nơi người con gái. Lúc này nàng luôn được vua gắn gửi.
- (3) Một khi đã hợp duyên nhau.
- (4) Không cần phải rắc lá dâu (để dụ con dê kéo xe) thì xe dê của vua vẫn vào với nàng.
 Ở đây cung nữ đang đắc ý vì được vua yêu vì hơn kẻ khác. Thực ra vua say nàng chỉ vì nàng "mới", trẻ đẹp, nhưng nàng ngộ nhận rằng đó là duyên "huang lữ" (tình yêu thực sự)

74 CUNG OÁN NGÂM KHÚC

Khi áp mạn ôm đào gác Nguyệt (1)
Lúc cười sương cột tuyết đèn Phong (2)
Đóa lê ngon mắt cử trùng (3)
Tuy mây điểm nhạt nhưng lòng cũng xiêu. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Vua ấp yêu nàng nơi gác trắng.
- (2) Cả hai người vui đùa nơi đến gió.
- (3) Đóa lê : hoa lê, sắc trắng như hoa mai, đẹp như người gái thơ. Trước kia Bạch Cư Dị tả Dương Quý Phi đẹp như đóa hoa lê đắm mưa xuân.
- (4) Điển tích : Quốc quốc phu nhân (em thứ ba của Dương Quý Phi) có sắc đẹp tự nhiên. Nàng cho việc trang điểm là làm nhơ nhan sắc của mình nên lúc vào chầu vua, nàng chỉ kẻ thêm một nét mày lột mà thôi, nhưng vẫn được vua ưa chuộng.

76 CUNG OÁN NGÃM KHÚC

Vẻ vưu vật trăm chiều chải chuốt (1)
Lòng quân vương chỉ chút trên tay,
Má hồng không thuốc mà say,
Nước kia muốn đổ, thành này muốn long. (2)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Vua chăm chút yêu chiều nàng như một vưu vật (của hiếm lạ)
- (2) Chính nàng cũng say sưa, và càng đẹp đến nghiêng nước nghiêng thành.

Vườn Tây Uyển khúc trùng thanh dạ (1)
Gác Lâm Xuân điệu ngả Đình Hoa (2)
Thừa ân một giấc canh tà (3)
Tờ mờ nét ngọc, lập lòe vẻ son.

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Khúc trùng : tấu một lần nữa

Thanh dạ : tên một bài hát của Tùy Dương Đế đặt ra để hát chơi cùng các cung nhân trong đêm thanh nơi vườn Tây Uyển.

(2) Điệu ngả : điệu say đắm

– Đình Hoa (hậu đình hoa) : tên một khúc hát của vua Trần Hậu Chủ đặt cho các cung nữ hát, ở gác Lâm Xuân.

(3) Nàng được hưởng ơn vua một giấc đêm khuya chán gối. (Suy nghĩ này tỏ rõ nàng chưa ý thức được chân giá trị của mình : đó là một hạn chế tất yếu của phụ nữ thời phong kiến).

*Trên trướng gấm chỉ tôn vòl vọi (1)
Nhũng khi nào gần gũi quân vương,
Dẫu mà tay có nghìn vàng,
Đố ai mua được một tràng mộng xuân ? (2)*

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Chỉ tôn : chỉ vua

(2) Tràng mộng xuân : giấc mộng vinh hoa đẹp nhưng ngắn ngủi. Cung nữ vô cùng tự đắc về hạnh phúc mình đang được hưởng cho dù nó ngắn ngủi.

*Thôi cười nọ lại nhả mây liều,
Gheo hoa kia lại nhú gót sen (1)
Thân này uốn éo vì duyên, (2)
Cũng cam một tiếng thuyền duyên với đời !*

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Gót sen : gót chân đàn bà đẹp.

Diễn tích : Nàng Phàn Phi có dáng đi rất đẹp, chồng nàng là Đông Hôn Hầu bèn cho khắc những hoa sen vàng trên nền điện. Khi nàng đi, ông khen rằng "mỗi bước đi nẩy một đóa sen".

(2) Câu thơ cho thấy tính chất táo bạo của bút pháp Nguyễn Gia Thiều.

*Lan mấy đóa lạc loài sơn dã
Uông mùi hương vương giả lấm thay ! (1)
Gấm như cân trát duyên này (2)
Cam công đặt cái khăn ngày tấc σ. (3)*

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Hoa phong lan sang quý mà phải sống lạc loài nơi sơn dã thì thật uổng.

– Phong lan : giống hoa rừng đẹp và thơm, được người xưa ví với bậc quân vương, ở đây ví với cung nữ.

(2) Nàng xét phận nàng là con gái được may mắn lọt vào nơi sang quý.

– Cân trất : khăn lược, chỉ việc của đàn bà con gái.

(3) Thì cũng bỏ công làm phận gái.

– Đặt cái khăn : xưa nếu sinh con gái thì đặt một cái khăn ở bên phải ở phòng đẻ, ngụ ý rằng việc nâng khăn sửa túi là việc con gái.

– Tắc ơ : tiếng tắc lưỡi, tỏ vẻ ngán ngẩm, bởi quan niệm trọng nam khinh nữ.

Tranh tử dục nhìn ưa chim nọ (1)
Đồ liên chi lẫn trở hoa kia (2)
Chữ Đồng lấy đấy mà ghi (3)
Mượn điều thất tịch mà thề bách niên. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Nàng cùng vua ưa nhìn tranh “chim chắp cánh”
Tỉ dục : truyền thuyết xưa kể rằng ở phương Nam có giống chim mà con trống và con mái mỗi con chỉ có một cánh, muốn bay chung phải chắp cánh lại. Điển này sau được vi với tình vợ chồng.
- (2) Cả hai cũng hay chỉ vào “cây liễn cành”.
Đổ liễn chỉ : đồ vật có vẽ hình “cây liễn cành”
- (3) Cả hai cùng thể nguyện ghi tạc chữ Đồng (cùng nhau mãi)
- (4) Mượn chuyện Ngưu Lang – Chức Nữ mà thể trăm năm chung thủy.
– Thất tịch : ngày 7 tháng 7, Ngưu Lang – Chức Nữ gặp nhau.

*Hạt mưa đã lợt miền dài các (1)
Những mừng thăm cá nước duyên may,
Càng lâu càng lắm điều hay
Cho cam công kẻ nhúng tay thùng chàm.(2)*

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Tác giả rút từ câu ca dao

Thân em như hạt mưa sa

Hạt vào đài cát, hạt ra ao bèo.

(2) Cho bỏ với việc làm liễu lĩnh là... dám lấy vua !

Không phải cung nữ không linh cảm thấy việc lấy vua là nguy hiểm.

Tác giả ví von rất đắt : làm vợ vua khác nào “nhúng tay thùng chàm”

*Ai ngờ bỗng một năm một nhật (1)
Nguồn cơn kia ai tắt mà vơi ?
Suy đi đâu biết cơ trời (2)
Bỗng không mà hóa ra người vị vong. (3)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Kể từ đoạn này, tác giả miêu tả "việc phải đến đã đến"

Nàng dần dần bị vua lạnh nhạt.

- (2) Suy đi : dun dùi, thay đổi.

- (3) Nàng bỗng dưng trở thành kẻ góa chồng (bởi vì người chồng tuyệt nhiên không bao giờ đến với nàng nữa).

– Vị vong : sống như kẻ chưa chết. Đó là thân phận đàn bà xưa góa chồng.

Đuốc vương giả chí công là thế (1)
Chẳng soi cho đến khóe âm nhai (2)
Muôn hồng nghìn tía đua tươi,
Chúa xuân nhìn hái một hai bông gần (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Câu thơ đầy ý mỉa mai oán trách (kẻ làm vua vẫn tự khoe khoang là bậc anh minh và công bằng)
 - Đuốc vương giả : ngọn đuốc trí tuệ sáng suốt của bậc vương giả.
 - Chí công : hết sức công bằng.
- (2) Khóe âm nhai : nơi hang sâu tăm tối.
- (3) Cung nữ nhiều như muôn hoa đua nở, chúa xuân (tức nhà vua) không tài nào hái hết, mà chỉ lựa một hai bông ở gần ngài. Nói đúng hơn, ngài vốn là kẻ thay tình nhân như thay áo : ngài lại tìm một cung nữ khác “mới” hơn, đẹp hơn...

*Vốn đã biết cái thân câu chõ (1)
Cá no mồi cũng khó nhử lên.
Ngán thay cái én ba nghìn
Một cây cù mộc biết chen cành nào ? (2)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Cung nữ ví việc mình giành giật vua như kẻ đi câu chỗ vào chỗ những người khác đang câu. Đó là một thực trạng khốn nạn và đắng cay của đời cung nữ. Với các nàng, vua chỉ là một “con cá” bị câu nhử, cách ví von thật mỉa mai !
- (2) Ngán thay cái cảnh có ba nghìn con én... cùng chen nhau đậu vào một cây cù mộc.
– Cây cù mộc : cây cong có dây sắn dây bìm leo (sách cũ), đây chỉ vua.

*Song đã cậy má đào chon chót,
Hắn duyên tươi phận tốt hơn người.
Nào hay con tạo trêu người
Hang sâu chút hé mặt trời lại râm.*

*Trong cung quế âm thầm chiếc bóng,
Đêm năm canh trông ngóng lần lần.
Khoảnh làm chi bấy, chúa xuân ? (1)
Chơi hoa cho rửa nhụy dần lại thôi ! (2)*

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Khoảnh (khánh) : khó tính, hay chê.

(2) Một câu thơ rất đắt và gợi cảm, cho ta thấy thực chất trần trụi của một ông vua hiếu sắc, vô đạo.

Lầu đài nguyệt đứng ngời dạ vũ (1)
Gác thừa lương thức ngủ thu phong (2)
Phòng tiêu lạnh ngắt như đồng (3)
Gương loan bể nửa, dải đồng xẻ đôi. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Ở lầu “đội trăng” (đãi nguyệt) một mình nàng hết đứng lại ngồi trong đêm mưa (dạ vũ)
- (2) Ở gác “hồng mát” (thừa lương) một mình nàng khi thức khi ngủ trong gió thu.
- (3) Phòng tiêu : phòng cung nữ được bồi tiêu trên vách cho ấm.
- (4) Nàng hờn giận vì bị ruồng bỏ, nên đập vỡ đôi chiếc gương loan (gương của tình yêu xưa), và nàng xé đôi dải thắt lưng “đồng tâm” mà vua trao cho nàng khi trước.

Chiều ử dột giấc mai khuya sớm (1)
Vẻ băng khuâng hồn bướm vẩn vơ (2)
Thâm khuê vắng ngắt như tờ
Cửa châu gió lọt, rèm ngà sương gieo. (3)

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Chiều ú dột : dăng ú dột

“Chiều” ở đây như “ra chiều” “ra về” : nghĩa là “dăng, về” (không phải “buổi chiều”) – Giấc mai : giấc mộng.

(2) Hồn bướm : hồn trong giấc mộng. Trang Chu ngủ mơ thấy mình là con bướm.

(3) Thăm viếng nàng chỉ có gió lọt qua cửa, sương gieo vào rèm.

Ngán phương liễn chòm râu lỗ chỗ. (1)

Dấu dương xa đám cỏ quanh co (2)

Lầu Tần chiều nhạt vẻ thu (3)

Gối loan tuyết đóng, chẵn cù giá đông. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Vết xe kiệu ngày nào, giờ rêu phong lỗ chỗ.
– Phượng liễn : xe hoặc kiệu của vua, có khắc hình chim phượng.
- (2) Dấu xe dê xưa in hằn quanh co trong đám cỏ.
- (3) Lầu Tán (vàng son là thế) cũng nhạt nhòa như vẽ mùa thu.
– Chiều : ở đây mang nghĩa “chiều như”, “ra chiều”, “mang vẻ”, “dường”.
- (4) Gối loan : gối thêu chim loan, tượng trưng cho hạnh phúc lứa đôi.
– Chăn cù : chăn lông chiên.

Lưu ý : câu thơ này là một trong những câu thơ tiêu biểu cho bút pháp đặc sắc của Nguyễn Gia Thiều. Đó là lối dùng ngoa ngữ, là những câu “kinh nhân”, ý thơ và cảm xúc thơ được đẩy tới mức tột cùng. Bút pháp ấy nổi bật ở thơ CUNG OÁN NGÂM và ở Hàn Mặc Tử sau này.

*Ngày sáu khắc tin mong nhận vắng (1)
Đêm năm canh tiếng lảng chuông rền.
Lạnh lùng thay giấc cô miên (2)
Mùi hương tịch mịch, bóng đèn thâm u (3)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Suốt ngày nàng mong tin vua, nhưng vắng tăm cánh nhận (đưa thư)
- (2) Giấc cô miên : Giấc ngủ cô đơn.
- (3) Hương tỏa trong im lặng, ngọn đèn như chìm trong tối tăm.

Tranh biếng ngắm trong đồ Tố Nữ.
 Mặt buồn trông trên cửa Nghiêm Lâu (1)
 Một mình đứng tủi ngồi sầu,
 Đã than với nguyệt lại rầu với hoa !
 Buồn mọi nỗi lòng đã khắc khoải,
 Ngán trăm chiều bước lại ngán ngơ.
 Hoa này bướm nở thờ ơ,
 Đẻ gầy bông thắm, đẻ xơ nhụy vàng !

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Cửa Nghiêm Lâu : cửa lầu tôn nghiêm nơi vua ở
 (mà hằng ngày nàng ngắm từ xa)

*Đêm năm canh lần nung vách quế,
Cái buồn này ai dễ giết nhau ?
Giết nhau chẳng cái Lưu Cầu (1)
Giết nhau bằng cái u sầu, độc chưa !*

*Tay Nguyệt lão chẳng xe thì chớ,
Xe thế này có dở dang không ?
Đang tay muốn dứt tơ hồng,
Bực mình muốn đập tiêu phòng mà ra ! (2)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Lưu Cầu, xứ gần Nhật Bản, nổi tiếng về sản xuất dao gươm sắc bén.
- (2) Đoạn thơ này cho thấy cung nữ đã tỉnh ngộ, nhận ra sự phi lý của trò "xe tơ hồng" cũng như thân phận cá chậu chim lồng của mình. Nàng bắt đầu có những ý nghĩ phản kháng.

Nào lối dạo vườn hoa năm ngoái,
Đóa hồng đào hái buổi còn xanh.
Trên gác phượng, dưới lầu oanh,
Ôi! ai tiên hãy rành rành song song (1)

Bây giờ đã ra lòng rẽ rúng,
Để thân này cỏ úng tơ mảnh !
Đông quân sao khéo bất tình ? (2)
Cảnh hoa tàn nguyệt bạc mình hoài xuân. (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Gối du tiên : sách cũ chép rằng, ở nước Quyển có chiếc gối dâng vua, sắc như ngọc mã não. Khi gối đầu ngủ thì chiêm bao thấy mình du chơi trên tiên.
- (2) Đông quân : chúa xuân, vua Tình yêu (ám chỉ vua) – Bất tình : vô tình
- (3) Cảnh hoa dưới trăng tàn uất ức nuôi tiếc tình xuân

Nào lúc tựa lầu Tần hôm nọ,
Cành liễu mảnh bẻ thuở đương tơ.
Khi trướng ngọc, lúc rèm ngà,
Mảnh xuân y vẫn sờ sờ dấu phong. (1)

Bây giờ đã ra lòng ruộng rẫy,
Để thân này nước chảy hoa trôi.
Hóa công sao khéo trên người,
Bóng đèn tà nguyệt nhử môi kí sinh. (2)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Xuân y : áo chầu triều trong cung vua.
- (2) Mang bóng đèn lập lòe dưới trăng tà để nhử bọn người sống gửi trên cõi đời này. Ý nói : cung nữ trách tạo hóa đã bày ra cảnh vàng son quyền quý để dụ dỗ nàng vào chốn đoạn trường.

Cảnh hoa lạc nguyệt minh đường ấy (1)
Lửa hoàng hôn như cháy tấm son.
Hoàng hôn thôi lại hôn hoàng, (2)
Nguyệt hoa thôi lại thêm buồn nguyệt hoa !

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Hoa lạc : hoa rụng

– Nguyệt minh : trăng tối. (Chữ “minh” này khác chữ “minh” nghĩa là “sáng”).

(2) Câu thơ này là tiền thân của câu Kiều :

Nay hoàng hôn đã lại mai hôn hoàng.

*Buồn vì nỗi nguyệt tà ai trọng ?
Buồn vì điều hoa rụng ai nhìn ?
Tình buồn cảnh lại vô duyên (1)
Tình trong cảnh ấy, cảnh bên tình này.*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Đối với cung nữ, từ đây, khi tình đã mất thì tuyệt nhiên không thể có một cảnh nào vui được nữa. Mỗi liên hệ khăng khít giữa tình và cảnh mà Nguyễn Gia Thiều phát hiện, chính thi hào Nguyễn Du sau này đã học tập để viết nên những câu thơ :

*Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu ?
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ ?*

*Khi trận gió lung lay cảnh bích,
Nghe rì rào tiếng mách ngoài xa,
Mơ hồ nghĩ tiếng xe ra
Đốt phong hương hả mà hơ áo tàn. (1)*

*Ai ngờ tiếng đế ran rì rì,
Giọng bi thu gọi kẻ cô phòng. (2)
Vắng tanh nào thấy vân mòng (3)
Hơi thê lương lạnh ngắt song phi huỳnh. (4)*

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Hương hã : hương đã hã hơi vì để quá lâu không dùng tới.

Đây cũng là một câu thơ đặc sắc thể hiện rất rõ bút pháp Nguyễn Gia Thiều.

(2) Giọng bì thu : giọng buồn bã của mùa thu.

– Kẻ cô phòng : kẻ sống cô đơn nơi phòng vắng.

(3) Vân mòng : tin tức, tâm hơi.

(4) Hơi thi lương : hơi lạnh lẽo và buồn.

– Song phi huỳnh : cửa sổ đom đóm bay.

*Khi bóng thò chênh vênh trước nóc (1)
Nghe vang lừng tiếng giục bên tai
Đè chừng nghĩ tiếng tiểu đòi (2)
Nghe bình phấn mốc mà nhồi má nheo. (3)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Khi bóng trắng (bóng thò) hiện chênh vênh trước nóc nhà.
- (2) Vì suốt đêm ngày năm tháng mong ngóng vua tới, nàng đã rơi vào trạng thái hoang tưởng. Nàng tưởng rằng có tiếng người hầu mang tin vua tới thúc giục nàng mau sửa soạn đón vua.
- (3) Câu thơ điển hình cho bút pháp thơ làm “kinh nhân” của Nguyễn Gia Thiều. Chúng tôi nghĩ đó là tột đỉnh của nghệ thuật thơ kim cổ.

Ai ngờ tiếng quyên kêu ra rả (1)
Điệu thương xuân khóc ả sương khuê (2)
Lạnh lòng nào thấy ủ ê,
Khí bi thương sức nức hè lạc hoa. (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Quyên : chim cuốc
- (2) Điều thương xuân : giọng thương tiếc mùa xuân
(của chim cuốc)
– Sương khuê : gái góa khuê phòng.
- (3) Một không khí buồn thương đầy mùi nơi hè đầy
hoa rụng.
Bốn câu thơ lột tả tâm trạng của cung nữ, cho thấy
nỗi đau buồn và thất vọng của nàng thống thiết
biết chừng nào !

Tiếng thúy điện cười già ra gắt (1)
Mùi quyền môn thấm rất nên phai (2)
Nghĩ nên tiếng cửa quyền ôi (3)
Thì thông thả vậy cũng thôi một đời. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Nơi cung điện màu thúy (xanh pha lục) tiếng cười già quá hóa gắt, Ý nói vì vui thái quá mà hóa ra hổng (luật bù trừ)
- (2) Y như câu trên : vì quyền quý thái quá mà rồi phai nhạt tất cả (không bằng người ta cứ giữ thường thường bậc trung).
Tục ngữ dân gian cũng có câu "trèo cao ngã đau".
Và ca dao có câu

Càng thắm thì càng chóng phai
Thoang thoáng hoa nhài mà lại thơm lâu.
- (3) (4) Giá mà nàng biết rằng mình sẽ rơi vào thứ "cửa quyền ôi" (cửa quyền sang trọng nhưng thực ra nguội lạnh, ôi thiu) thì nàng không vội vã lấy vua cho xong.

*Ví sớm biết lòng trời đeo đẳng, (1)
Dẫu thuê tiền cũng chẳng buồn tênh. (2)
Nghĩ mình lại ngán cho mình
Cái hoa đã trót gieo cành biết sao ? (3)*

Giải nghĩa chú thích :

- (1) Đeo đẳng : đeo đuổi, trối buộc
- (2) Dẫu mưa chuộc thế nào cũng chẳng thềm.
– “Buồn tênh” ở đây mang nghĩa “muốn”, “thèm”.
- (3) Hoa gieo cành : hoa rơi khỏi cành.

Miếng cao lương phong lưu nhưng lợm (1)
Mùi hoắc lê thanh đậm mà ngon (2)
Cùng nhau một giấc hoành môn (3)
Lau nhau riu rít cò con cũng tình. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Cao lương : món ăn sang.

– Lợn : lợn giông

(2) Hoắc, lê : rau dền, rau diếp, thức ăn dân dã.

(3) Vợ chồng (thường dân) sống yên ấm trong căn nhà nghèo nàn.

– Hoành môn : cửa có then ngang.

(4) Con cái riu rít như lũ cò con, tình biết bao !

Cung nữ đã hoàn toàn tỉnh giấc mộng vàng son, và thừa nhận hạnh phúc trong những cuộc đời thương.

*Ví sớm biết phận mình ra thế,
Giải kết điều ỏ học làm chi ? (1)
Thà rằng cục kịch nhà quê,
Dầu lòng nũng nịu nguyệt kia hoa này. (2)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Dù hay dù dở (cỏi hay thất) nàng cũng chẳng để
dối bày trò đi làm cung phi làm gì.
– Óe hơ : giọng hát bội dở ẹc. Cung nữ tự trách
mình xưa kia đã quá “bắc bạc cao cầu” kén cá
chọn canh trong chuyện nhân duyên (vì thế mà rồi
cuộc nàng mới... lấy vua)
- (2) Mặc lòng nũng nịu nguyệt hoa (với chồng)
– Dấu : mặc dấu, mặc lòng.
Cung nữ thực sự thêm khát cái hạnh phúc của tình
yêu trong đời sống dân dã.

Chiều tịch mịch đã gầy bóng thỏ (1)
Vẽ tiêu tao lại vẽ hoa đèn (2)
Muốn đem ca tiểu giải phiền, (3)
Cười nên tiếng khóc, hát lên giọng sầu. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Bóng thó : bóng trắng.

(2) Vè đã tiêu tụy càng gầy guộc hơn trước ngọn đèn.

– Tiêu tụy : xơ xác, hao mòn

– Vô : gầy, xẹp (mặt võ, võ vàng)

(3) Ca tiêu : hát, cười

(4) Cũng như "cười ra nước mắt"

Ngọn tâm hỏa đốt râu nét liễu (1)

Giọt hồng băng thấm ráo làn son (2)

Dơ buồn đến thú còn con (3)

Trà chuyên nước nhất, hương đồn khói đôi. (4)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Ngon lửa lòng thiêu đốt làm cho nét mày liễu phải rầu rầu.
- (2) Giọt lệ đau thương đỏ như máu thấm bột làn son trên má.
 – Giọt hồng bằng : nàng Tiết Linh Vân có nhan sắc tuyệt vời, bị quan thái thú là Cốc Tập mua bằng nghìn lạng vàng dâng vua Ngụy Văn Đế. Lúc từ biệt cha mẹ, nàng khóc, nước mắt rơi nhỏ vào một cái bình. Sau đó nước mắt nàng đông lại thành bằng và có sắc đỏ như máu.
- (3) Ngay cả những thú con con vô hại cũng trở nên đáng buồn bã.
- (4) Trà chuyên nước nhất : nước pha trà lần thứ nhất chưa ngon, nhưng vì quá buồn chán nên nàng không còn lòng nào pha nước thứ hai nữa.
 – Hương đồn khói đôi : nàng đốt hương trầm nhiều gấp đôi để mong xua đuổi sự tẻ lạnh ghê gớm đang vây bủa nàng.

Trong gang tấc, mặt trời xa bấy ! (1)
Phận hẩm hiu nhường ấy vì đâu ?
Sinh li đòi rất thời Ngâu (2)
Một năm còn thấy mặt nhau một lần.

Huống chi cũng lam phần son phấn,
Luống năm năm chục phận buồn không !
Khéo vô duyên với cử trùng,
Thấm nào nhuộm lại tơ hồng cho tươi ?

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Mặt trời : chỉ vua

(2) Sống mà chia li nhau nhiều nhất thời có vợ chồng Ngâu.

— Đòi rất : rất nhiều

*Vườn thượng uyển hoa cười với nắng.
Lối đi về ai chẳng chiều ong ? (1)
Doanh Nhâm một dải nông nông (2)
Bóng dương bên ấy, đứng trông bên này. (3)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Hoa trong vườn thượng uyển chỉ thấy có nắng nên làm sao mà không chiều ong bướm ?
- (2) Dải lạch kia (doanh Nhâm) nông cạn là thế
- (3) Mà bóng dương (ám chỉ vua) bên ấy, còn nàng thì đứng trông bên này.

Có lẽ câu thơ này là tiền thân câu thơ Kiều của Nguyễn Du :

*Sông Tương một dải nông sờ
Bên trông đầu nọ, bên chờ cuối kia.*

Tĩnh rầu rĩ khôn khuấy nhĩ mục (1)
Chốn phòng không như giục mây mưa (2)
Giấc chiêm bao những đêm xưa
Giọt mưa cứu hạn còn mơ đến rày. (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Nhĩ mục : tai mắt. Lúc nào tai nàng cũng lắng nghe, lúc nào mắt nàng cũng dõi trông.
- (2) Phải sống một mình đặng đặng không tình yêu, nàng vô cùng khát thèm ân ái.
- (3) Nàng nhớ mãi, mong mị mãi về một cuộc ân ái hiếm hoi khi xưa.

Đoạn thơ này cho thấy tình hiện thực và nhân bản cao độ của Cung Oán Ngâm Khúc.

*Trên chín bệ có hay chẳng nhẽ ?
Khách quần thoa mà để lạnh lòng !
Thù nhau chi hỡi đông phong ? (1)
Góc vườn dãi nắng cầm bông hoa đào. (2)*

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Đoạn thơ này là lời oán trách thống thiết của cung nữ.

– Đông phong : gió đông, tức chúa xuân.

(2) Câu ví von xác đáng với thân phận cung nữ.

– Cầm : giam cầm

*Tay tạo hóa cứ sao mà độc,
Buộc người vào kim ốc mà chơi ! (1)
Chống tay ngồi ngẫm sự đời,
Muốn kêu một tiếng cho dài kéo cãm !*

Giải nghĩa, chú thích :

(1) Kim ốc : nhà vàng, chốn phú quý.

*Nơi lạnh lẽo, nơi xem gần gần, (1)
Há phải son nhạt phấn ru mà ?
Trên người chi bấy trắng già ? (2)
Sao cho chỉ thắm mà ra tơ mảnh ? (3)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Nơi thì vua để lạnh lẽo, nơi thì vua cho gần gũi.
(2) Trăng già : nguyệt lão, ông tơ.
(3) Ý nói vì sao duyên ta lẽ ra tốt đẹp, nay lại hóa ra
hẩm hiu ?

*Lòng ngán ngẩm buồn tênh mọi nỗi,
Khúc sầu tràng bối rối đường tơ (1)
Ngon đèn phòng động đêm xưa
Chòm hoa tịnh đế tro tro chưa tàn. (2)*

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Khúc sầu tràng : khúc buồn dài dặc.
(2) Hoa tịnh đế : chùm gồm hai bông hoa nở trên một đế, dùng trang hoàng trong phòng hiệp cần, tượng trưng cho đôi lứa.

Mà lượng thánh đa đoan kíp bấy ! (1)
Bỗng ra lòng rún rẩy vì đâu ? (2)
Bồ già tỏ nỗi xưa sau
Chẳng đem nỗi ấy mà tau ngự cùng ? (3)

Giải nghĩa, chú thích :

- (1) Sao lượng vua lại quyết đoán (chấm dứt tình duyên) nhanh như vậy ?
- (2) Rún rẩy : rỏ rùng, rúng rẩy.
- (3) Sao bồ già (bà già hầu hạ nàng) là người thấu tỏ hết nỗi nàng lại không tau với vua để vua hiểu ? Câu thơ cho thấy sự cô độc và thất thế của cung nữ đã tới mức tột cùng : nàng định cầu cứu cả bà bồ già !

*Đêm phong vũ lạnh lùng có một (1)
Giọt ba tiêu thánh thót cầm canh (2)
Bên tường thấp thoáng bóng huỳnh, (3)
Vách sương nghi ngút, đèn xanh lờ mờ.*

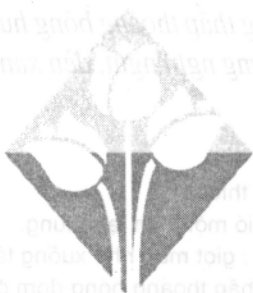
Giải nghĩa, chú thích :

(1) Đêm mưa gió một thân lạnh lùng.

(2) Giọt ba tiêu : giọt mưa nhỏ xuống tàu lá chuối.

(3) Bên tường thấp thoáng bóng đom đóm bay.

Mắt chưa nhắm, đồng hồ đã cạn (1)
 Cảnh tiêu điều ngao ngán như rừng bao !
 Buồn này mới gọi buồn sao !
 Một đêm nhớ cảnh biết bao nhiêu tình ! (2)
 Bóng câu thoáng bên màn mây nổi (3)
 Những hương sâu phấn tử sao xong ? (4)
 Phòng khi động đến cửu trùng,
 Giữ sao cho được má hồng như xưa ? (5)



Giải nghĩa, chủ thích :

- (1) Đồng hồ đã cạn : đời xưa dùng đồng hồ bằng nước nhỏ giọt.
- (2) Câu thơ này có lẽ là tiền thân câu Kiều của Nguyễn Du :
Mười lăm năm ấy, biết bao nhiêu tình !
- (3) Thời gian trôi nhanh (bóng câu thoáng) đời người được mấy ?
- (4) Cảnh hương sầu phấn tũ này biết bao giờ xong ?
- (5) Đến phút chót, cung nữ vẫn còn thoi thóp một hi vọng, có thể lúc nào đó vua lại đến với mình chăng? Và khi đó nàng làm sao tỏ được cho vua thấy rằng nàng vẫn trẻ đẹp, hấp dẫn như xưa ! Nàng đã biết rất rõ : vua không cần gì ngoài sắc đẹp. Vì vậy, nàng phải bám vào cừu cánh sắc đẹp của mình, mặc dù nó đã phai lạt. Câu thơ kết thúc gây nên một niềm thương cảm vô hạn độ với số phận bất hạnh của nàng.

THI CA VIỆT NAM CHỌN LỌC ***CUNG OÁN NGÂM KHÚC***

Chịu trách nhiệm xuất bản :

HOÀNG VĂN BỐN

Biên tập : **HIẾU DŨNG**

Sửa bản in : **KIỀU VĂN**

Bìa : **VĂN NGUYỄN**

Trình bày : **MINH PHÚC**

Thực hiện : **TRẦN TUẤN**

In 1000 bản, khổ 10 x 18 cm tại XN in số 9. Số
đăng ký KHXB : 113VH/ĐN/886 Cục Xuất bản cấp
ngày 20-12-97. Quyết định xuất bản số : 120/QĐ
ngày 4-4-97. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6-97.

THI CA VIỆT NAM CHỌN LỌC

1. Chinh phụ ngâm

Tác giả: Đặng Trần Côn

Đoàn Thị Điểm diễn Nôm

2. Thơ Hồ Xuân Hương

3. Truyện Kiều - Nguyễn Du

4. Thơ Nguyễn Khuyến

5. Thơ Tú Xương

6. Thơ Tản Đà

7. Lục Vân Tiên - Nguyễn Đình Chiểu

8. Nhật ký trong tù và những bài thơ khác - Hồ Chí Minh

9. Thơ Tố Hữu

10. Thơ Thế Lữ

11. Thơ tình Nguyễn Bính

12. Thơ tình Xuân Diệu

13. Thơ Hàn Mặc Tử

14. Thơ Huy Cận

15. Thơ Lưu Trọng Lư

16. Thơ Tế Hanh

17. Thơ Vũ Hoàng Chương

18. Trần Đăng Khoa Thơ tuổi ấu thơ

VIVACO

CUNG OÁN NGÂM KHÚC(T



S013213

9.000 đ

BẢN ĐỒNG NAI

NG GIỚI THIỆU

Giá: 9.000đ